

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 5 - 2021

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyền;
2. Ông Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HN, ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-HN, ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Tuyết S**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 511, ấp B, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết S (sau đây gọi chị S) trình bày: giữa chị và bị đơn Nguyễn Quốc H (sau đây gọi anh H) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống một thời gian phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị không quan tâm đến gia đình mà còn kiếm chuyện đánh đập chị, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm

2020 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh H.

-Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Quốc T (nam), sinh ngày 05 tháng 01 năm 2019. Tại phiên tòa, chị Sương xác định: Từ khi ly thân đến nay con chung sống với cha nó nhưng do bà nội nuôi dưỡng, nay ly hôn do chị phải đi làm công nhân ở xa nên đồng ý để con tiếp tục sống với cha (bên nội), khi có điều kiện chị rước con về nuôi, hàng tháng chị làm có tiền thì gửi về nuôi con chứ chị chưa cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Quốc H vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Quốc H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh H.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị S và anh H qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị S: chị và anh H trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nhưng vợ chồng không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã sống ly thân; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được hòa giải đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt, điều đó chứng minh anh H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay, chị S xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và cương quyết xin ly hôn; từ

đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[5] Về con chung: có một người con chung, xét cháu T, từ khi ly thân đến nay được sống với anh H, chị S cũng đồng ý để cháu được tiếp tục sống bên anh Hưng, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu T cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi chị S, anh H có yêu cầu khác. Chị S chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị S mà không ai có quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị S xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết S và anh Nguyễn Quốc H.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Quốc T (nam), sinh ngày 05 tháng 01 năm 2019 cho anh Nguyễn Quốc H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi anh H, chị S có yêu cầu khác.

Chị Nguyễn Thị Tuyết S chưa phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị Tuyết S mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Tuyết S phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008705, ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã P,
- h. H, t.Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm